

HKSSF Inter-school Individual Squash Competition 2026-2027

Division: Boys B Grade

Date: 2026-10-10, 2026-10-11, 2026-10-17

Venue: Cornwall Street Squash and Table Tennis Centre (CSPSC) 歌和老街壁球及乒乓球中心 (CSPSC)

Main Draw (TOP HALF)					
Round 1	Round 2	Round 3	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final
[64283] Wong Ho Kiu 王灝翹 (DBS) [1] BYE	[64315] Wong Ho Kiu 王灝翹 (DBS) [1] 2026-10-10 / 14:00 / Crt 6 (CSPSC) TBC	[64331] TBC 2026-10-11 / 10:30 / Crt 7 (CSPSC) TBC			
[64284] Zhu Winston 朱琬揚 (ISFA) 2026-10-10 / 09:30 / Crt 10 (CSPSC) Lam Pak Kiu 林柏翹 (LSKC)					
[64285] Wong Ka Long Carlos 黃珈朗 (LSKC) BYE					
[64286] BYE Wu Shun Kei 鄺信祈 (DBS) [9/16]					
[64287] Cheung Tsz Long 張梓朗 (LSC) [9/16] BYE	[64317] Cheung Tsz Long 張梓朗 (LSC) [9/16] 2026-10-10 / 14:00 / Crt 8 (CSPSC) TBC	[64332] TBC 2026-10-11 / 10:30 / Crt 8 (CSPSC) TBC	[64339] TBC 2026-10-11 / 15:00 / Crt 9 (CSPSC) TBC		
[64288] Tsoi Cheuk Hin Kieran 蔡卓軒 (ISFA) 2026-10-10 / 09:30 / Crt 16 (CSPSC) Hung Ling Pui 孔令沛 (LSKC)					
[64289] Ma Tsz Wun 馬祉桓 (HKRSS) 2026-10-10 / 09:30 / Crt 15 (CSPSC) Man Yu Hin 文汝軒 (LSKC)					
[64290] BYE Chan Chi Ming Keith 陳治銘 (ISFA) [5/8]					
[64291] Lau Hin Chung 劉衍松 (DBS) [5/8] BYE	[64319] Lau Hin Chung 劉衍松 (DBS) [5/8] 2026-10-10 / 14:00 / Crt 10 (CSPSC) TBC	[64333] TBC 2026-10-11 / 10:30 / Crt 9 (CSPSC) TBC		[64343] TBC 2026-10-17 / 10:15 / Crt 6 (CSPSC) TBC	[64345] TBC CHAMPION 2026-10-17 / 14:45 / Crt 7 (CSPSC) TBC
[64292] Choy Chun Hei Bosco 蔡駿希 (LSC) 2026-10-10 / 09:30 / Crt 14 (CSPSC) Ching Yuet Kiu 程聿翹 (SFXC)					
[64293] Wang Leo 王子嘉 (SKHTSK) 2026-10-10 / 10:00 / Crt 6 (CSPSC) Kwong Wai Ching 鄺煒程 (SSS)					
[64294] BYE Chung Kwong Hei 鍾光曦 (CNECCC) [9/16]					
[64295] Li Kin Lok 李建樂 (LSC) [9/16] BYE	[64321] Li Kin Lok 李建樂 (LSC) [9/16] 2026-10-10 / 14:00 / Crt 15 (CSPSC) TBC	[64334] TBC 2026-10-11 / 10:30 / Crt 10 (CSPSC) TBC			
[64296] Lee Tsz Sing 李梓瑄 (SFXC) 2026-10-10 / 10:00 / Crt 7 (CSPSC) Chan King Hei 陳敬熙 (SKHTKP)					
[64297] Lee Yin Fung 李彥鋒 (SFXC) 2026-10-10 / 10:00 / Crt 8 (CSPSC) Liu Yimiao 劉一秒 (IS)					
[64298] BYE Tang Wai Hong 鄧偉康 (LTFC) [3/4]					

HKSSF Inter-school Individual Squash Competition 2026-2027

Division: Boys B Grade
Date: 2026-10-10, 2026-10-11, 2026-10-17
Venue: Cornwall Street Squash and Table Tennis Centre (CSPSC) 歌和老街壁球及乒乓球中心 (CSPSC)

Main Draw (BOTTOM HALF)						
Round 1	Round 2	Round 3	Quarter-Finals	Semi-Finals	Final	
[64299] Leung Nok Yi 梁諾意 (DBS) [3/4] BYE	[64323] Leung Nok Yi 梁諾意 (DBS) [3/4] 2026-10-10 / 14:30 / Crt 6 (CSPSC) TBC	[64335] TBC 2026-10-11 / 10:30 / Crt 16 (CSPSC) TBC	[64341] TBC 2026-10-11 / 15:00 / Crt 16 (CSPSC) TBC	[64344] TBC 2026-10-17 / 10:15 / Crt 7 (CSPSC) TBC	[64345] TBC CHAMPION 2026-10-17 / 14:45 / Crt 7 (CSPSC) TBC	
[64300] Wong Yan Lam 黃恩霖 (LSC) 2026-10-10 / 10:00 / Crt 9 (CSPSC) Fan Pak Kiu 樊柏翹 (SFXC)						
[64301] Chan Hong Ting 陳康霆 (KCC) BYE						
[64302] BYE Tam Tsz Lung 譚子隆 (STGSS) [9/16]	[64324] Chan Hong Ting 陳康霆 (KCC) 2026-10-10 / 14:30 / Crt 7 (CSPSC) Tam Tsz Lung 譚子隆 (STGSS) [9/16]	[64336] TBC 2026-10-11 / 10:30 / Crt 15 (CSPSC) TBC	[64341] TBC 2026-10-11 / 15:00 / Crt 16 (CSPSC) TBC	[64344] TBC 2026-10-17 / 10:15 / Crt 7 (CSPSC) TBC	[64345] TBC CHAMPION 2026-10-17 / 14:45 / Crt 7 (CSPSC) TBC	
[64303] Kollar Thomas Hue Bui (HKIS) [9/16] BYE	[64325] Kollar Thomas Hue Bui (HKIS) [9/16] 2026-10-10 / 14:30 / Crt 8 (CSPSC) TBC					
[64304] To Man Hin 杜文軒 (LSKC) 2026-10-10 / 10:00 / Crt 10 (CSPSC) Law Wai Ming 羅偉銘 (CAC)	[64326] TBC 2026-10-10 / 14:30 / Crt 9 (CSPSC) Cheung Pak Hin Milo 張柏軒 (DBS) [5/8]					
[64305] Lee Yui Him Curtis 李睿謙 (HCYMC) 2026-10-10 / 10:00 / Crt 16 (CSPSC) Wong Yat Hei 黃逸熙 (SKHTSK)	[64327] Wang Yam Chak Ocean 王鑫澤 (FLSS) [5/8] 2026-10-10 / 14:30 / Crt 10 (CSPSC) TBC	[64337] TBC 2026-10-11 / 10:30 / Crt 14 (CSPSC) TBC	[64341] TBC 2026-10-11 / 15:00 / Crt 15 (CSPSC) TBC	[64344] TBC 2026-10-17 / 10:15 / Crt 7 (CSPSC) TBC	[64345] TBC CHAMPION 2026-10-17 / 14:45 / Crt 7 (CSPSC) TBC	
[64306] BYE Cheung Pak Hin Milo 張柏軒 (DBS) [5/8]						[64328] TBC 2026-10-10 / 14:30 / Crt 16 (CSPSC) Dong Bo Ang 董博昂 (ISFA) [9/16]
[64307] Wang Yam Chak Ocean 王鑫澤 (FLSS) [5/8] BYE						[64329] Li Tsz Ho 李梓豪 (LSC) [9/16] 2026-10-10 / 14:30 / Crt 15 (CSPSC) Wang Chu Rui Ray 王楚睿 (ISFA)
[64308] Je Ho Yeung 謝漢楊 (SFXC) 2026-10-10 / 10:00 / Crt 15 (CSPSC) Fang Evan 方晏澤 (CLCT)	[64330] TBC 2026-10-10 / 14:30 / Crt 14 (CSPSC) Bai Ethan Hao Wen 柏皓文 (SIS) [2]	[64338] TBC 2026-10-11 / 10:30 / Crt 13 (CSPSC) TBC	[64341] TBC 2026-10-11 / 15:00 / Crt 15 (CSPSC) TBC	[64344] TBC 2026-10-17 / 10:15 / Crt 7 (CSPSC) TBC	[64345] TBC CHAMPION 2026-10-17 / 14:45 / Crt 7 (CSPSC) TBC	
[64309] Kwong Tsz Hang 鄺子恒 (BHJS) 2026-10-10 / 10:00 / Crt 14 (CSPSC) Ma Chun Kiu 馬雋翹 (LSKC)						[64311] Li Tsz Ho 李梓豪 (LSC) [9/16] BYE
[64310] BYE Dong Bo Ang 董博昂 (ISFA) [9/16]						[64312] BYE Wang Chu Rui Ray 王楚睿 (ISFA)
[64313] Qin Louis 覃靈龍 (HA) 2026-10-10 / 10:30 / Crt 6 (CSPSC) Lau Cheong Yin 劉昌賢 (SKHTSK)	[64330] TBC 2026-10-10 / 14:30 / Crt 14 (CSPSC) Bai Ethan Hao Wen 柏皓文 (SIS) [2]	[64338] TBC 2026-10-11 / 10:30 / Crt 13 (CSPSC) TBC	[64341] TBC 2026-10-11 / 15:00 / Crt 15 (CSPSC) TBC	[64344] TBC 2026-10-17 / 10:15 / Crt 7 (CSPSC) TBC	[64345] TBC CHAMPION 2026-10-17 / 14:45 / Crt 7 (CSPSC) TBC	
[64314] BYE Bai Ethan Hao Wen 柏皓文 (SIS) [2]						